

Bản án số: **966/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/9/2019

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Thiện

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Tuân
2. Ông Nguyễn Văn Bình

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Thành - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 526/2019/TLST-HN ngày 28 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Anh H**, sinh năm **1982**

Địa chỉ: 154/8/10 Đường A, Phường B, quận C, Thành phố H. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Ngô Đức Y**, sinh năm **1980**

Địa chỉ: 66/19/8/15B Đường D, Phường E, quận C, Thành phố H. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 16/10/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn – Bà Phan Thị Anh H trình bày.*

Bà và ông Y tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 30/5/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cuộc sống vợ chồng bình thường được một thời gian thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân là do ông Y ham mê cờ bạc số đề không lo làm ăn, mặc dù đã nhiều lần bà khuyên nhủ và cho cơ hội nhưng ông Y vẫn không thay đổi. Từ tháng 2/2019 ông Y đã bỏ nhà đi không còn quan tâm gì đến bà nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên nguyên đơn xin ly hôn với **bị đơn** để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Ông Ngô Đức Y vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Bà Phan Thị Anh H trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Ngô Đức Y vắng mặt không lý do.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:*

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Pháp luật về tố tụng:*

Bà Phan Thị Anh H yêu cầu ly hôn với ông Ngô Đức Y, ông Y có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 30/5/2012 do Ủy ban nhân dân Phường E, quận C, Thành phố H cấp thì hôn nhân của bà H và ông Y là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bị đơn, ông Ngô Đức Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Pháp luật về nội dung:*

Xét yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Anh H, qua diễn biến tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**Hạnh phúc gia đình được xây dựng và vun đắp dựa trên tình yêu thương, sự tôn trọng và chia sẻ của cả vợ và chồng. Tuy nhiên, qua trình bày của bà H thể hiện bà H**

không còn dành tình cảm cho ông Y, giữa bà H và ông Y không có sự tôn trọng dành cho nhau, ông Y ham mê cờ bạc số đề không lo làm ăn, mặc dù đã nhiều lần bà H khuyên nhủ và cho cơ hội nhưng ông Y vẫn không thay đổi. Từ tháng 2/2019 ông Y đã bỏ nhà đi không còn quan tâm gì đến gia đình nữa. Xét thấy, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Theo Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Phan Thị Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

*1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Anh H:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Anh H được ly hôn với ông Ngô Đức Y.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có.

*2. Về án phí:* Bà Phan Thị Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà H đã nộp theo biên lai số 0038510 ngày 27/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình

*3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:*

Bà Phan Thị Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Ngô Đức Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

*4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,*

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- UBND Phường E, quận C, Thành phố H; (Đề ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 105 ngày 30/5/2012)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Thiện**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Tuấn    Nguyễn Văn Bình**

**Nguyễn Quang Thiện**